

Số: 52 /2018/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 25 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2018/TB-TLST ngày 17/01/2018 về “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Chị Tô Thị A và Anh Vũ Quốc B kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 03 tháng 8 năm 2004. Giấy chứng nhận kết hôn số 68/Q01/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Tô Thị A**, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Số 523 đường Y (số cũ là 34 Z), phường X, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: số 18, ngõ 83 phố M, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

* Bị đơn: **Anh Vũ Quốc B**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số 523 đường Y (số cũ là 34 Z), phường X, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: **Chị Tô Thị A** và **Anh Vũ Quốc B** thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị A và anh B có 02 con chung tên là Vũ C, sinh ngày 2004 và Vũ D, sinh ngày 2008. Các đương sự thỏa thuận: sau ly hôn, anh B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Về việc cấp dưỡng: tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị A cho đến khi anh B có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Thỏa thuận này của các đương sự kể từ tháng 09 năm 2018 cho đến khi các con của anh chị tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Tô Thị A có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị A anh B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

III. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện chịu cả toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm của chị Tô Thị A là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, biên lai số AA/2016/0002007 ngày 05 tháng 01 năm 2018.

Chị A được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường X;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THU HÀ